TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **01**/2023/HNGĐ – ST Ngày 10/01/2023 V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quang Hòa và bà Nguyễn Thị Thanh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2022/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST – HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị M – sinh năm 1998. (Có mặt).

Địa chỉ: xóm Sơn H, xã Nghĩa S, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn H – sinh năm 1995. (Vắng mặt).

Địa chỉ: xóm Sơn H, xã Nghĩa S, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hà Thị Mai trình bày:

Chị M và anh Đặng Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 02 năm 2019 tại UBND xã Xuân H, huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với nhau được một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không có sự thay đổi nên hai vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay đã khoảng hai năm. Trong thời gian sống ly thân nhau thì hai vợ chồng cũng

không liên lạc, quan tâm gì đến nhau nữa nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đặng Đình T – sinh ngày 01/6/2019. Nếu ly hôn chị M có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Đặng Văn H: Quá trình nộp hồ sơ tại Tòa án, chị M đã gửi cho anh H đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tòa án cũng đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh H nhưng anh H vẫn cố tình không hợp tác, không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vắng mặt anh H.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt các giấy tờ hợp lệ, làm thủ tục niêm yết công khai tại địa phương nhưng vẫn không chấp hành.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị M là được ly hôn với anh Đặng Văn H. Về con cái: Đề nghị giao cho chị Hà Thị M được quyền trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Đình T – sinh ngày 01/6/2019. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H vì chị M không yêu cầu. Về tài sản, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Hà Thị M.

2. Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 227 và 228 – Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị M và anh Đặng Văn H có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau được thời gian thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau gây ra bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên hai vợ chồng đã sống ly thân nhau đến nay đã hơn hai năm. Trong thời gian sống ly thân

thì hai bên cũng không liên lạc hỏi thăm và quan tâm gì đến nhau, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần phải chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị M là được ly hôn với anh Đặng Văn H.

4. Về quan hệ con chung: Chị M và anh H có một con chung là Đặng Đình T– sinh ngày 01/6/2019. Nguyện vọng của chị M là được nuôi con chung và không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng của chị M là hoàn toàn phù hợp vì từ khi anh chị sống ly thân đến nay cháu T sống cùng với chị M. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H lên Tòa án làm việc nhưng anh H đều không chấp hành. Để cuộc sống của con chung được ổn định, không bị xáo trộn về mặt sinh hoạt, học tập và xét về các điều kiện để chăm sóc con cho tốt nên cần giao con chung cho chị M được quyền trực tiếp nông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung thì chị M không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H.

5. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Chị M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, điều 147, Điều 227 và 228 – Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, 71, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị M là được ly hôn với anh Đặng Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Đình T – sinh ngày 01/6/2019 cho chị M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H do chị M không yêu cầu; Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Hà Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị M đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0005907 ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Xuân H, h. Như X, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Anh Xuân